

Số: /KL-TTr

Bắc Sơn, ngày tháng 6 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý thu, chi ngân sách và các loại quỹ huy động đóng góp khác đối với Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn

Thực hiện Quyết định số 41/QĐ-TTr ngày 18/3/2024 của Chánh Thanh tra huyện Bắc Sơn về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý thu, chi ngân sách và các loại quỹ huy động đóng góp khác đối với Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tân Lập, thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Tân Lập từ ngày 27/3/2024 đến ngày 15/5/2024.

Xét Báo cáo số 15/BC-ĐTTr ngày 04/6/2024 của Trưởng Đoàn Thanh tra, ý kiến giải trình của đối tượng thanh tra, Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Tân Lập là xã vùng I của huyện Bắc Sơn, cách trung tâm thị trấn Bắc Sơn 6,8km, diện tích tự nhiên là 4.240,98 ha, có 06 thôn với 580 hộ, dân số 2.780 người; có 03 dân tộc chính cùng sinh sống gồm: Tày, Kinh, Nùng. Xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020, đến hết năm 2023 xã đạt 08/19 tiêu chí trong bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao. Quốc phòng được giữ vững, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định.

Cán bộ, công chức gồm 18 người, trong đó cán bộ 09 người, công chức 09 người, gồm: 01 Chủ tịch UBND, 01 Phó chủ tịch UBND, Văn phòng - Thống kê 02 người, Văn hoá - Xã hội 02 người, Địa chính-Xây dựng - Nông nghiệp và môi trường 02 người, Tư pháp - Hộ tịch 01 người, kế toán 01 người, Chỉ huy Trưởng Ban Chỉ huy quân sự 01 người. Trình độ chuyên môn: đại học 12 người, cao đẳng 01 người, trung cấp 05 người. Trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND xã Tân Lập được đầu tư xây dựng một dãy nhà hai tầng từ năm 2007, đến năm 2019 được đầu tư xây dựng thêm một dãy nhà cấp 4, có 11 phòng làm việc, 01 hội trường, 01 phòng tiếp dân. Các phòng làm việc đều được trang bị đầy đủ các thiết bị làm việc như máy vi tính, máy in, bàn, ghế làm việc đáp ứng yêu cầu công tác.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

A. Chấp hành Luật Ngân sách Nhà nước

1. Việc lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm

Trong thời kỳ thanh tra (02 năm) từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023 đơn vị đã quán triệt, triển khai thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành; Việc lập dự toán thu, chi ngân sách của đơn vị được thực

hiện theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước. Đơn vị đã xây dựng và ban hành Văn bản số 201/CV-UBND ngày 31/12/2021 đề nghị thẩm tra dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022.

2. Việc chấp hành dự toán thu, chi ngân sách nhà nước

2.1. Thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022

Thực hiện Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND huyện Bắc Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, xã Tân Lập được huyện giao thu 90.000.000 đồng, Nghị quyết HĐND xã giao 100.000.000 đồng, thực hiện 213.174.197 đồng, đạt 236,86% so với dự toán huyện giao, đạt 213,17% so với Nghị quyết HĐND xã giao. Các khoản thu gồm: Phí môn bài, phí, lệ phí, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và các khoản thu khác. Trong đó, đơn vị trực tiếp thu lệ phí và thu xử phạt vi phạm hành chính.

Cân đối Quyết toán ngân sách xã năm 2022:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số thanh tra	Chênh lệch
I	Tổng thu ngân sách	6.251.043.334	6.251.043.334	
1	Thu điều tiết	70.868.944	70.868.944	
2	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	5.352.071.950	5.352.071.950	
3	Thu kết dư ngân sách năm trước	73.064.781	73.064.781	
4	Thu chuyển nguồn	755.037.659	755.037.659	
II	Tổng chi ngân sách	6.242.489.050	6.229.979.050	12.510.000
1	Chi đầu tư phát triển	1.326.729.000	1.326.729.000	
2	Chi thường xuyên	4.072.249.150	4.059.739.150	12.510.000
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	765.110.900	765.110.900	
4	Chi nộp ngân sách cấp trên	78.400.000	78.400.000	
III	Kết dư ngân sách	8.554.284	8.554.284	

2.2. Thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023

Thực hiện Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện Bắc Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, xã Tân Lập được huyện giao thu 80.000.000 đồng, Nghị quyết HĐND xã giao 93.600.000 đồng, thực hiện 130.229.431 đồng, đạt 162,79% so với dự toán huyện giao, đạt 139,13% so với Nghị quyết HĐND xã giao. Các khoản thu gồm: Phí môn bài, phí, lệ phí, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và các khoản thu khác. Trong đó, đơn vị trực tiếp thu lệ phí và thu xử phạt vi phạm hành chính.

Cân đối Quyết toán ngân sách xã năm 2023:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số thanh tra	Chênh lệch
I	Tổng thu ngân sách	6.058.298.685	6.058.298.685	
1	Thu điều tiết	82.788.501	82.788.501	
2	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	5.201.845.000	5.201.845.000	
3	Thu kết dư ngân sách năm trước	8.554.284	8.554.284	
4	Thu chuyển nguồn	765.110.900	765.110.900	
II	Tổng chi ngân sách	6.057.831.998	6.051.031.998	
1	Chi đầu tư phát triển	572.336.000	572.336.000	
2	Chi thường xuyên	5.030.596.020	5.023.796.020	6.800.000
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	454.899.978	454.899.978	
III	Kết dư ngân sách	466.687	466.687	

Đơn vị đã xây dựng và ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022; Quyết định số 04a/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023. Tuy nhiên, quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập là không đúng, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ UBND xã căn cứ theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước để áp dụng thực hiện trong đơn vị.

Qua thanh tra, đối chiếu với các quyết định giao dự toán, bổ sung dự toán, chứng từ thu, chi ngân sách, báo cáo thu chi ngân sách của đơn vị cho thấy các hóa đơn, chứng từ chi ngân sách đã được thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán, việc quản lý, sử dụng ngân sách cơ bản đáp ứng nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, qua thanh tra còn có thiếu sót: năm 2022 không có sổ tài sản cố định, không mở sổ theo dõi tài sản cố định và công cụ, dụng cụ. Cuối năm ngày 31/12 đơn vị chưa thực hiện kiểm kê tài sản, không có báo cáo tình hình tăng, giảm tài sản cố định, công cụ, dụng cụ hàng năm theo quy định; việc thanh toán một số nội dung chưa đúng theo văn bản quy định tổng số tiền 19.310.000 đồng (năm 2022: 12.510.000 đồng, năm 2023: 6.800.000 đồng), cụ thể:

- Chi bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn 2 lần/năm chưa đúng theo Hướng dẫn liên ngành số 62/HDLN-SNV-STC ngày 16/3/2021 của Sở Nội vụ, Sở Tài chính (phải chi trả hàng tháng). Yêu cầu đơn vị rút kinh nghiệm.

- Thanh toán tiền soạn thảo văn bản hoạt động công tác Đảng, HĐND không đúng quy định tổng số tiền 9.350.000 đồng, cụ thể tại: Giấy rút dự toán ngân sách

số 175 ngày 29/8/2022 kèm phiếu chi số 69 ngày 29/8/2022 thanh toán tiền xây dựng báo cáo trình tại Kỳ họp thứ Tư, HĐND xã khoá XX nhiệm kỳ 2021-2026 tổng số tiền 600.000 đồng (02 báo cáo x 300.000) chưa đúng quy định tại Điều 5 Quy định kèm theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Lạng Sơn; Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước (ck) số 19 ngày 19/01/2023 thanh toán tiền soạn thảo, thẩm định văn bản hoạt động công tác Đảng năm 2022 tổng số tiền 8.750.000 đồng (07 báo cáo x 1.250.000) chưa đúng quy định tại Quyết định số 797-QĐ/HU ngày 11/9/2018 của Huyện ủy Bắc Sơn Quy định một số chế độ, định mức chi hoạt động của các cấp ủy đảng thuộc Đảng bộ huyện Bắc Sơn. *Cần xử lý thu hồi số tiền 9.350.000 đồng.*

- Thanh toán com tiếp khách, hội nghị:

+ Giấy rút dự toán ngân sách số 167 ngày 22/8/2022 kèm hoá đơn số 4 ngày 02/8/2022 thanh toán tiền com họp HĐND vào ngày 22/7/2022 nhưng giấy mời, kế hoạch ghi ngày 23/6/2022; Hoá đơn số 2 ngày 02/8/2022 thanh toán com hội nghị sơ kết Hội Nông dân 6 tháng đầu năm ngày 27/6/2022 nhưng giấy mời ghi ngày 01/7/2022; Hoá đơn số 5 ngày 02/8/2022 thanh toán tiền com tiếp khách kiểm tra công tác Hội Nông dân ngày 20/5/2022 nhưng thông báo, giấy mời ghi ngày 23/5/2022.

Qua giải trình của đơn vị: HĐND xã họp ngày 23/6//2022 theo lịch của Thường trực HĐND huyện về dự kiến kỳ họp giữa năm HĐND các xã thị trấn năm 2022, tuy nhiên trong quá trình hoàn thiện chứng từ thanh toán, công chức tham mưu phụ trách lại ghi thanh toán tiền com họp HĐND vào ngày 22/7/2022, do lỗi của Chủ tịch UBND xã khi ký duyệt không kiểm tra kỹ hồ sơ, chứng từ thanh toán; Hội Nông dân xã tổ chức hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm vào ngày 01/7/2022 là đúng theo kế hoạch và giấy mời đã ban hành, tuy nhiên do quá trình hoàn thiện chứng từ thanh toán chủ tịch Hội Nông dân xã đã không xem lại kế hoạch và giấy mời ghi nhầm thành ngày 27/6/2022, kế toán khi tiếp nhận chứng từ để thanh toán không kiểm tra kỹ, chủ tịch UBND xã khi ký duyệt không kiểm soát lại; Hội Nông dân xã tiếp khách ngày 23/5/2022 theo Thông báo số 93-TB/HNDH ngày 10/5/2022 của Ủy ban kiểm tra Hội Nông dân huyện, tuy nhiên trong quá trình hoàn thiện chứng từ chủ tịch Hội Nông dân xã lại ghi nhầm thành ngày 20/5/2022, kế toán khi tiếp nhận chứng từ không kiểm tra kỹ, chủ tịch UBND xã khi ký duyệt không kiểm soát lại. *Yêu cầu đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc kiểm soát chứng từ làm căn cứ thanh toán.*

+ Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước (ck) số 109 ngày 05/01/2023 kèm hoá đơn ngày 26/12/2022 thanh toán tiền tiếp khách, hội nghị số tiền 24.045.000 đồng. Trong đó ngày 30/6/2022 Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã, trùng với Hội nghị sơ kết công tác Hội Phụ nữ tại hội trường UBND xã, thanh toán tại tháng 8 số tiền 1.560.000 đồng; Trùng Hội nghị sơ kết Hội Cựu Chiến binh 6 tháng đầu năm thanh toán tại giấy rút số 111 ngày 11/01/2023 kèm hoá đơn số 2 ngày 21/10/2022 số tiền 1.600.000 đồng. *Cần xử lý thu hồi số tiền 3.160.000 đồng do thanh toán trùng hội nghị nêu trên.*

- Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước (ck) số 110 ngày 18/01/2023 kèm hoá đơn số 01 ngày 02/8/2022 thanh toán tiền phòng rạp 4 gian 2.000.000 đồng, không có nội dung, văn bản kèm theo. Qua giải trình của đơn vị: UBND xã có thuê 02 gian rạp trong thời gian 02 ngày với nhà hàng Quyết Vời vào ngày 01/8/2022 và ngày 02/8/2022 để phục vụ công tác tiêm vacxin phòng Covid-19 tại sân Trạm y tế xã. Chi phí thuê mỗi gian rạp là 500.000đ/ngày, thuê 2 gian x 500.000 x 2 ngày = 2.000.000 đồng. *Không thu hồi, yêu cầu đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm.*

- Thanh toán tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ:

+ Giấy rút dự toán ngân sách số 46 ngày 28/9/2023 thanh toán tiền thiết bị công nghệ thông tin, màn hình máy tính 01 cái khối UBND xã tổng số tiền 4.500.000 đồng. Kết quả xác minh tại đơn vị: thực tế màn hình Provisions 19inch led monitor do công chức Văn hóa-Xã hội sử dụng. Chênh lệch qua thanh tra số tiền -1.000.000 đồng.

+ Giấy rút dự toán ngân sách số 101 ngày 25/01/2024 thanh toán tiền mua máy tính xách tay HP cho công chức Văn hoá - Xã hội 01 cái x 15.000.000 đồng, máy tính xách tay HP công chức Văn phòng - Thống kê 01 cái x 15.000.000 đồng, tổng số tiền 30.000.000 đồng. Kết quả xác minh tại đơn vị: 01 máy tính xách tay HP 14s-FQ1080AU; Ram 4GB; AMD Ryzen 3-5300U with Radeon Graphics 2.60 GHz do công chức Văn phòng-Thống kê sử dụng, thông số không phù hợp với hồ sơ. Chênh lệch qua thanh tra số tiền -2.000.000 đồng.

+ Giấy rút dự toán ngân sách số 60CK ngày 26/12/2023 kèm hoá đơn số 243 ngày 18/12/2023 thanh toán tiền mua 03 bộ máy điều hoà nhiệt độ Funiki, giá treo, ống đồng, tổng số tiền 36.000.000 đồng. Kết quả xác minh tại đơn vị: Thực tế có 02 điều hoà Funiki 2 chiều mã sản phẩm SH12MMC2 đặt tại phòng làm việc của Ban Chỉ huy quân sự và phòng làm việc của công chức Địa chính-Xây dựng; Chênh lệch qua thanh tra số tiền -2.000.000 đồng (02 cái x 1.000.000); 01 điều hoà 1 chiều Samsung mã sản phẩm AR10NVFHGWKX/AR10NVFHGWKN đặt tại phòng làm việc của công chức Văn phòng-Thống kê và công chức Kế toán. Không phù hợp với hồ sơ. Qua giải trình của đơn vị: UBND xã lập hợp đồng với đơn vị cung ứng với số lượng 03 máy điều hoà nhiệt độ 2 chiều Funiki, giá treo, ống đồng tổng số tiền 36.000.000 đồng, lắp tại phòng làm việc của công chức Địa chính-Xây dựng, công chức Văn phòng-Thống kê, Ban Chỉ huy quân sự xã. Tuy nhiên đến khi lắp đặt có 01 cái bị lỗi, đơn vị cung ứng lại không còn sản phẩm theo hợp đồng đã ký kết nên đã chuyển sang lắp 01 điều hoà 1 chiều Samsung tại phòng làm việc của công chức Văn phòng-Thống kê cùng công chức Kế toán sử dụng. Do lỗi chủ quan của đơn vị đã không chỉ đạo công chức chuyên môn điều chỉnh hợp đồng theo đúng thực tế phát sinh. *Cần xử lý thu hồi số tiền 5.000.000 đồng chênh lệch qua thanh tra.*

- Thanh toán hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng tại giấy rút dự toán ngân sách số 109 ngày 26/01/2024 thanh toán tiền mua tiền maket, các loại sổ cho Trung tâm học tập cộng đồng, số tiền 5.113.000 đồng (mua các loại sổ Trung tâm học tập cộng đồng 913.000 đồng; Maket hội nghị 21 cái x 200.000 = 4.200.000 đồng). Tuy nhiên hồ sơ của đơn vị thanh toán tiền maket các hội nghị tuyên truyền của Trung tâm học tập cộng đồng gồm 12 hội nghị số tiền 2.400.000 đồng, chênh

lệch giảm 1.800.000 đồng (4.200.000 - 2.400.000). *Cần xử lý thu hồi số tiền 1.800.000 đồng.*

2.3. Việc lập và quyết toán ngân sách, sổ sách kế toán

Thời kỳ thanh tra đơn vị đã công khai dự toán, quyết toán: Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022; Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021; Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023; Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022. Việc lập báo cáo được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã, phường, thị trấn; Thông tư số 70/2019/TT-BTC, ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã; Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm. Tuy nhiên, báo cáo quyết toán năm 2022, năm 2023 chưa báo cáo thuyết minh bằng lời thu, chi ngân sách so với chỉ tiêu kế hoạch và dự toán được giao.

Đơn vị hạch toán kế toán trên phần mềm kế toán. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ kế toán lập, phản ánh cập nhật kịp thời vào phần mềm kế toán. Tuy nhiên đơn vị chưa mở sổ theo dõi công cụ, dụng cụ năm 2022, năm 2023; không có sổ tài sản cố định năm 2022.

B. Thu, chi các loại quỹ

Thời kỳ thanh tra, đơn vị đã triển khai, thực hiện thu các loại quỹ huy động đóng góp từ nhân dân, cụ thể:

ĐVT: đồng

Số TT	Tên quỹ	Dư năm trước chuyển sang	Thu trong năm	Tổng thu	Tổng chi	Dư	Ghi chú
I	Năm 2022	1	2	3 = (1+2)	4	5 (3-4)	
1	Đền ơn đáp nghĩa	0	15.902.500	15.902.500		15.902.500	
2	Bảo trợ trẻ em	0	14.627.500	14.627.500		14.627.500	
3	Vì người nghèo	0	15.022.500	15.022.500		15.022.500	
4	Người cao tuổi	0	14.202.500	14.202.500		14.202.500	
5	Quỹ nhân đạo	0	11.370.500	11.370.500		11.370.500	
6	Quỹ khuyến học	0	11.032.500	11.032.500		11.032.500	
	Cộng		82.158.000	82.158.000		82.158.000	
II	Năm 2023						
1	Đền ơn đáp nghĩa	15.902.500	5.058.000	20.960.500	11.378.000	9.600.500	
2	Bảo trợ trẻ em	14.627.500	5.406.000	20.033.500	7.220.000	12.813.500	
3	Vì người nghèo	15.022.500	4.980.000	20.002.500	2.800.000	17.202.500	
4	Người cao tuổi	14.202.500	5.198.000	19.400.500	13.722.000	5.678.500	
5	Quỹ nhân đạo	11.370.500	5.406.000	16.776.500	8.080.000	8.696.500	

6	Quỹ khuyến học	11.032.500	5.406.000	16.438.500	8.760.000	7.678.500	
	Cộng	82.158.000	31.454.000	113.612.000	51.960.000	61.670.000	

Thực hiện thu các loại quỹ huy động từ nhân dân đơn vị đã nộp vào tài khoản tiền gửi để kiểm soát thu, chi qua Kho bạc Nhà nước huyện. Về chứng từ chi các loại quỹ huy động từ nhân dân có chứng từ chi đầy đủ. Hàng năm có báo cáo quyết toán thu, chi các loại quỹ theo quy định.

C. Thu phí, lệ phí

Tại thời kỳ thanh tra đơn vị đã quán triệt, triển khai áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí chứng thực; Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

Số liệu thanh tra trên sổ thu phí, lệ phí và giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước năm 2022, năm 2023 (02 năm) chưa nộp hết về ngân sách nhà nước, số tiền 5.646.000 đồng, cụ thể:

Số TT	Nội dung	Số liệu thanh tra		Giấy nộp tiền	Chênh lệch
		Số bản	Số tiền		
I	Năm 2022				
		3002	16.883.000	11.400.000	5.483.000
1	Sổ chứng thực bản sao từ bản chính (01 quyển; từ số 01 đến số 1601)	2.682	9.523.000		
2	Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch (01 quyển từ số 01 đến số 104)	104	5.200.000		
3	Sổ chứng thực chữ ký/điểm chỉ (01 quyển từ số 01 đến số 167)	216	2.160.000		
II	Năm 2023	1894	12.663.000	12.500.000	163.000
1	Sổ chứng thực bản sao từ bản chính (01 quyển từ số 01 đến số 909)	1602	4.953.000		
2	Sổ chứng thực hợp đồng giao dịch (01 quyển từ số 01 đến số 117)	117	5.850.000		
3	Sổ chứng thực chữ ký/điểm chỉ (01 quyển từ số 01 đến số 221)	175	1.860.000		
III	Chênh lệch				5.646.000

- Sổ ghi chép việc chứng thực vào sổ theo mẫu quy định, báo cáo quyết toán sổ biên lai sử dụng trong năm. Hàng năm đơn vị được giao thu ngân sách về phí, lệ phí từ Hội đồng nhân dân cấp trên và thực hiện thu chủ yếu từ các khoản phí, lệ phí (do công chức Tư pháp-Hộ tịch thực hiện thu) gồm: phí chứng thực bản sao từ bản chính; chứng thực chữ ký/điểm chỉ; chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Tình hình sử dụng biên lai thu phí, lệ phí: Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn phát hành loại mệnh giá 2.000 đồng và loại 5.000 đồng, có lưu trữ cuống biên lai thu phí, lệ phí đúng theo quy định.

Qua xem xét giải trình của đơn vị về nguyên nhân chênh lệch số liệu thanh tra so với số tiền nộp vào ngân sách nhà nước: Việc thu phí, lệ phí tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đơn vị phân công bà Hoàng Thị Phượng, công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện thu, hằng tháng giao cho kế toán để nộp số tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định. Năm 2022 để hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm được giao, đơn vị thành lập tổ công tác, trong đó có công chức Tư pháp - Hộ tịch cùng công chức Địa chính - Xây dựng thực hiện rà soát, lập hồ sơ đăng ký đất đai lần đầu tại các thôn, do vậy việc thu phí, lệ phí có lúc bà Phượng đã nhờ công chức khác thực hiện. Do lỗi chủ quan của cá nhân đã không đối chiếu số thu phí, lệ phí chứng thực với biên lai thu phí, lệ phí nên khi thanh tra mới biết có sự chênh lệch, chứ không có mục đích tư lợi cá nhân. *Cần xử lý thu hồi số tiền 5.646.000 đồng.*

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

UBND xã Tân Lập đã triển khai thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước; Luật Kế toán; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 63/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016. Thủ trưởng đơn vị đã tổ chức triển khai, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị. Hằng năm công khai dự toán thu, chi ngân sách theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách Nhà nước đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ. Việc thu ngân sách xã hàng năm đều vượt chỉ tiêu kế hoạch huyện giao, HĐND xã giao; Việc thu phí, lệ phí được mở sổ ghi chép rõ ràng, cuối năm thực hiện khóa sổ theo đúng quy định; Thu các loại quỹ huy động từ Nhân dân đơn vị đã nộp vào tài khoản tiền gửi để kiểm soát thu, chi qua Kho bạc Nhà nước huyện.

2. Một số hạn chế, thiếu sót, sai phạm

- Một số hóa đơn chứng từ đơn vị thanh toán chưa đúng quy định như: Thanh toán com hội nghị trùng ngày; thanh toán tiền soạn thảo văn bản hoạt động công tác Đảng, HĐND không đúng quy định; chi bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn chưa đúng theo hướng dẫn liên ngành số 62/HDLN-SNV-STC ngày 16/3/2021 của Sở Nội vụ, Sở Tài chính; Chi hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng, thanh toán một số nội dung có sự chênh lệch qua thanh tra; Việc thu phí, lệ phí của đơn vị chưa nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước.

- Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 căn cứ không đúng Nghị định quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Báo cáo quyết toán năm 2022, năm 2023 chưa có báo cáo thuyết minh bằng lời thu, chi ngân sách so với chỉ tiêu kế hoạch và dự toán được giao. chưa mở sổ theo dõi công cụ, dụng cụ năm 2022, năm 2023; không có sổ tài sản cố định năm 2022.

3. Nguyên nhân

- Người đứng đầu đơn vị còn hạn chế về năng lực quản lý tài chính, chủ quan, cầu thả trong việc thanh quyết toán chứng từ không đảm bảo chế độ, tiêu chuẩn, thủ tục liên quan; chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu các quy định, chưa thường xuyên chỉ đạo công chức chuyên môn tham mưu thanh toán các chế độ, chi hoạt động trong đơn vị, nộp số tiền thu phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định; Việc kiểm tra, đôn đốc công chức chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ chưa được kịp thời.

- Kế toán UBND xã (cả 02 thời điểm trước khi luân chuyển công tác và kế toán hiện tại) có nhiều thiếu sót, sai phạm trong quá trình tham mưu thực hiện các nhiệm vụ tài chính, ngân sách xã. Việc nghiên cứu, áp dụng thực hiện quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách của kế toán chưa kịp thời, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế, không nghiên cứu đầy đủ các quy định của nhà nước dẫn đến tham mưu cho thủ trưởng đơn vị thanh toán các chế độ, chi hoạt động trong đơn vị chưa đúng theo quy định; chưa in đầy đủ sổ sách kế toán nộp cơ quan tài chính và lưu tại đơn vị.

- Một số công chức liên quan thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả thanh tra nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Chánh Thanh huyện xử lý như sau:

1. Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Tân Lập

- Chỉ đạo khắc phục những hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra qua thanh tra; chấn chỉnh công tác quản lý thu chi ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo việc thực hiện thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền, phân đầu việc thu phí, lệ phí đạt và vượt chỉ tiêu dự toán giao. Thực hiện kê khai, nộp phí theo đúng quy định Khoản 1, Điều 6 Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí chứng thực, cụ thể: *“Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước”*.

- Chỉ đạo công chức kế toán lập đầy đủ sổ sách kế toán, nộp cơ quan cấp trên và lưu hồ sơ tại đơn vị theo đúng quy định.

- Thu hồi số tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra nộp vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Thanh tra huyện Bắc Sơn số **3949.0.1016083.00000** tại Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Sơn tổng số tiền: **24.956.000 đồng** (gồm tiền soạn thảo văn bản hoạt động công tác Đảng, HĐND: 9.350.000 đồng; thanh toán tiền cơm Hội nghị: 3.160.000 đồng; thanh toán hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng: 1.800.000 đồng; chênh lệch qua thanh tra 5.000.000 đồng; thu phí, lệ phí 5.646.000 đồng).

- Tổ chức họp kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của tập thể và các cá nhân liên quan đến những hạn chế, thiếu sót, vi phạm được chỉ ra qua thanh tra; gửi hồ sơ,

tài liệu liên quan đến việc kiểm điểm và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Thanh tra huyện trước ngày 20/7/2024.

2. Đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ quản lý thu, chi ngân sách đối với các đơn vị sử dụng ngân sách cấp huyện, kịp thời phát hiện những thiếu sót để bổ sung, chấn chỉnh, khắc phục và yêu cầu nộp khôi phục ngân sách đối với sai phạm phát sinh; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn đúng theo quy định; yêu cầu các đơn vị hoàn thiện sổ sách kế toán nộp đầy đủ, đúng thời gian theo quy định.

3. Đề nghị Kho bạc Nhà nước huyện: Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các chứng từ chi, đảm bảo thanh toán theo đúng chế độ quy định.

Yêu cầu UBND xã Tân Lập, các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND Huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- CT, PCT UBND huyện;
- VP Huyện ủy;
- Các phòng: TC-KH, VP HĐND&UBND, Thanh tra huyện;
- Kho bạc NN huyện;
- UBND xã Tân Lập;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, HSTTr.

PHỤ TRÁCH THANH TRA HUYỆN

Đàm Hồng Hoa